

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **07/2024/HNGĐ-ST**  
Ngày: 06/6/2024  
V/v “*Yêu cầu không công nhận  
vợ chồng và tranh chấp về nuôi  
con chung*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Liên

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Dung

Bà Đỗ Thị Tâm

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đỗ Văn Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:**  
Bà Phạm Thị Ngọc Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 26/2023/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam về việc “*Yêu cầu không công nhận vợ chồng và tranh chấp về nuôi con chung*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2024/QĐXX-ST ngày 11 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Vương Mỹ K, sinh năm 1982; Quốc tịch: Việt Nam; Địa chỉ cư trú: Số C N, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ. Có đơn xin vắng mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:* Luật sư Đặng Quang H – Luật sư Công ty L, thuộc đoàn luật sư Thành phố H; Địa chỉ: phòng E, phường T, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn xin vắng mặt.

**- Bị đơn:** ông Irfan H1 (Irfan H), sinh ngày 29/12/1987; Quốc tịch: Ấn Độ;

Hộ chiếu số: Z7172955, do Đại sứ quán Ấ tại Hà Nội cấp ngày 23/3/2023

Địa chỉ đăng ký thường trú: Bana Mohalla Fateh Kadal S, Republic of Il

(Ấn Độ);

Địa chỉ đăng ký tạm trú: số D đường C, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam; Địa chỉ liên lạc: F L, phường M, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

- Người phiên dịch: ông Trần Hữu T – Cộng tác viên phiên dịch của Phòng C – Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam; địa chỉ: Số F, Nguyễn Chí T1, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện và các văn bản có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Vương Mỹ K trình bày:***

*Về quan hệ hôn nhân:* Bà và ông Irfan H1 đăng ký kết hôn tại Ấn Độ, tổ chức kết hôn theo Luật hôn nhân Hồi giáo và được Tòa án quận S cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 09/9/2019, nhưng chưa làm thủ tục ghi chú kết hôn tại Cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam. Sau khi kết hôn bà K và ông Irfan H1 chung sống tại Ấn Độ, trong khoảng thời gian từ ngày 20/03/2019 đến ngày 11/10/2019 và từ ngày 16/01/2021 đến 12/02/2022 thì ông bà về Việt Nam sinh sống, nhưng do phát sinh mâu thuẫn trầm trọng và không muốn kéo dài mối quan hệ vợ chồng nên bà và ông Irfan H1 không làm thủ tục ghi chú kết hôn tại Cơ quan có thẩm quyền tại Việt Nam. Hiện nay bà K đang sống cùng con tại quận N, thành phố Cần Thơ, còn ông Irfan H1 đang sinh sống tại thành phố H, tỉnh Quảng Nam. Vì không còn tình cảm vợ chồng, không còn ai muốn tiếp tục kéo dài cuộc sống vợ chồng nên bà K làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận vợ chồng và tranh chấp về nuôi con chung giữa bà và ông Irfan H1.

*Về con chung:* Bà và ông Irfan H1 có 01 con chung là cháu **Abdullah I**, sinh ngày 17/5/2019; Quốc tịch: Ấn Độ. Hiện nay cháu Abdullah I đang sinh sống tại thành phố Cần Thơ cùng với bà K. Bà K yêu cầu Tòa án giải quyết giao cháu Abdullah I cho bà trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Bà K không yêu cầu ông Irfan H1 cấp dưỡng tiền nuôi con.

*Về tài sản chung và nợ chung:* Bà K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Theo đơn khởi kiện và các văn bản có trong hồ sơ vụ án, bị đơn ông Irfan H1 trình bày:***

*Về quan hệ hôn nhân:* Bà Vương Mỹ K và ông Irfan H1 đăng ký kết hôn vào ngày 09/9/2019 tại Ấn Độ và tổ chức kết hôn theo Luật hôn nhân Hồi giáo, được Tòa án quận S cấp Giấy chứng nhận kết hôn, nhưng chưa làm thủ tục ghi chú kết hôn tại Cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam. Về việc bà K yêu cầu Tòa án không công nhận vợ chồng ông không đồng ý, bởi vì ông v có đăng ký kết hôn tại Ấn Độ và có con chung mang quốc tịch Ấn Độ, bà Vương Mỹ K đã thay đổi tôn giáo, trở thành người Đạo Hồi trước khi cả hai kết hôn, ông Irfan H1 là người Hồi giáo và

người Hồi giáo chỉ được kết hôn với người Hồi giáo. Vì vậy nếu bà K muốn ly hôn thì phải được giải quyết tại Ấn Độ.

*Về con chung:* Vợ chồng ông có 01 người con chung như bà K trình bày là cháu **Abdullah I**, sinh ngày 17/5/2019; Quốc tịch: Ấn Độ. Hiện nay, cháu Abdullah I đang sinh sống cùng với bà K. Trong trường hợp Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông và bà K thì ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Abdullah I và không yêu cầu bà K cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung và nợ chung:* Ông không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và quan điểm giải quyết vụ án:

*Về thủ tục tố tụng:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án.

*Về nội dung vụ án:* căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xem xét, quyết định: chấp nhận yêu cầu của bà Vương Mỹ K về việc yêu cầu không công nhận vợ chồng giữa bà Vương Mỹ K và ông Irfan H1; giao cháu Abdullah I cho bà K tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

Các bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên không đề cập xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: các bên không yêu cầu giải quyết nên không đề cập xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:* Ngày 04/8/2023, bà Vương Mỹ K có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam giải quyết “Yêu cầu không công nhận vợ chồng và tranh chấp về nuôi con chung” với ông Irfan H1. Căn cứ khoản 7 Điều 28, khoản 11 Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật của vụ án là “Yêu cầu không công nhận vợ chồng và tranh chấp về nuôi con chung”. Do bị đơn ông Irfan H1 và cháu Abdullah I có quốc tịch Ấn Độ, nên căn cứ vào Điều 122; khoản 2 Điều 123; Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 37 Bộ

luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên yêu cầu khởi kiện nêu trên của bà K thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

[1.2] *Về việc hòa giải vụ án và sự vắng mặt của các đương sự:* Ngày 03/01/2024, bà Vương Mỹ K có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải, đồng thời ông Irfan H1 vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ, nên căn cứ các khoản 1, 2 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án.

Bà Vương Mỹ K vắng mặt tại phiên toà nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 30/5/2024. Ông Irfan H1 đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vắng mặt tại phiên toà không có lý do chính đáng, nên căn cứ khoản 1, 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Vương Mỹ K và ông Irfan H1.

**[2] Về nội dung:**

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Vương Mỹ K và ông Irfan H1 đăng ký kết hôn tại Ấn Độ, tổ chức kết hôn theo Luật hôn nhân Hồi giáo và được Tòa án quận S cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 09/9/2019, nhưng chưa làm thủ tục ghi chú kết hôn tại Cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam. Sau khi kết hôn bà K và ông Irfan H1 chung sống tại Ấn Độ, trong khoảng thời gian từ ngày 20/03/2019 đến ngày 11/10/2019 và từ ngày 16/01/2021 đến 12/02/2022 thì cả hai bà về Việt Nam sinh sống, nhưng do phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, không muốn kéo dài mối quan hệ vợ chồng, nên bà K và ông Irfan H1 không làm thủ tục ghi chú kết hôn tại Cơ quan có thẩm quyền tại Việt Nam. Căn cứ theo khoản 2 Điều 18 Luật Hộ tịch quy định: *“Ngay sau khi nhận đủ giấy tờ theo quy định tại khoản 1 Điều này, nếu thấy đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, công chức tư pháp - hộ tịch ghi việc kết hôn vào Sổ hộ tịch, cùng hai bên nam, nữ ký tên vào Sổ hộ tịch. Hai bên nam, nữ cùng ký vào Giấy chứng nhận kết hôn; công chức tư pháp - hộ tịch báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức trao Giấy chứng nhận kết hôn cho hai bên nam, nữ”*. Và khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý”*. Như vậy, theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Hộ tịch thì quan hệ vợ chồng được xác lập kể từ thời điểm công chức tư pháp - hộ tịch ghi việc kết hôn vào Sổ đăng ký kết hôn, hai bên nam, nữ cùng ký tên vào Sổ hộ tịch, đồng thời hai bên nam, nữ cùng ký vào Giấy chứng nhận kết hôn. Trường hợp bà Vương Mỹ K và ông Irfan H1 đăng ký kết hôn và tổ chức kết hôn tại Ấn Độ theo luật hồi giáo,

được Toà án quận S cấp Giấy chứng nhận kết hôn, nhưng bà K và ông Irfan H1 không làm thủ tục ghi chú kết hôn tại Cơ quan có thẩm quyền tại Việt Nam. Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân là dựa trên cơ sở tự nguyện của đôi bên, không ai được quyền ngăn cản hay ép buộc, hiện tại bà K và ông Irfan H1 không làm thủ tục ghi chú kết hôn tại Việt Nam, không sống chung với nhau, nên căn cứ khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 18 Luật Hộ tịch; Khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp, chấp nhận “*Yêu cầu không công nhận vợ chồng*” của bà Vương Mỹ K với ông Irfan H1.

[2.2] Về con chung: Bà K và ông Irfan H1 có 01 con chung là cháu Abdullah I, sinh ngày 17/5/2019; Quốc tịch: Ấn Độ. Khi ly hôn bà K và ông Irfan H1 đều có nguyện vọng được nuôi con, không bên nào yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, việc nuôi con là trách nhiệm của cả bà K và ông Irfan H1, nhưng để giao con cho ai nuôi thì phải xem xét về mọi mặt và phải đảm bảo các điều kiện nuôi con, tuy nhiên, từ khi bà K về Việt Nam sinh sống từ năm 2021 đến nay thì cháu Abdullah I đã sống cùng bà K, hiện nay cháu Abdullah I đang đi học tại trường Q tại Cần Thơ, đồng thời cháu còn nhỏ nên mọi hoạt động sinh hoạt hàng ngày của cháu đều rất cần có mẹ chăm sóc. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống của cháu không bị xáo trộn, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân gia đình 2014 giao cháu Abdullah I cho bà Vương Mỹ K tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Abdullah I đủ 18 tuổi trưởng thành.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: bà Vương Mỹ K không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: bà Vương Mỹ K và ông Irfan H1 không yêu cầu tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bà Vương Mỹ K phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 11 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83,



Điều 84; Điều 122, khoản 2 Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vương Mỹ K đối với bị đơn ông Irfan H1 về “*Yêu cầu không công nhận vợ chồng và tranh chấp về nuôi con chung*”.

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà **Vương Mỹ K** và ông **Irfan H1 (Irfan H)**.

**2. Về con chung:** Giao cháu cháu **Abdullah I**, sinh ngày 17/5/2019 cho bà Vương Mỹ K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu Abdullah I đủ 18 tuổi trưởng thành, bà K không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Khi cần thiết, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

**3. Về án phí:** Bà Vương Mỹ K phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm bà K đã nộp theo biên lai thu số 0000572 ngày 06/10/2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam.

**4. Về quyền kháng cáo:** bà Vương Mỹ K vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật. Ông Irfan H1 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Dung**

**Đỗ Thị Tâm**

**Nguyễn Thị Liên**

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Cục THA tỉnh Quảng Nam;
- Các đương sự;
- UBND quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Liên**























